

1. HĐ khởi động: (5 phút)

- TBHT điều hành trò chơi: **Đoán nhanh đáp số**
- ND chơi: Đưa ra phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng đã học để học sinh nêu kết quả.
- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.
- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: **Luyện tập.**

- Học sinh tham gia chơi.

- Lắng nghe.

- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.

2. HĐ thực hành: (25 phút)

*Mục tiêu:

- Thuộc bảng 15,16,17,18 trừ đi một số.
- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng đã học.
- Biết giải bài toán về ít hơn.

*Cách tiến hành:

Bài 1: T/C Trò chơi Truyền điện

- Cho học sinh truyền điện nêu kết quả.

- Học sinh tham gia chơi:

**Dự kiến KQ.ND chơi*

15-6=9	14-8=6	15-8=7	15-9=6
16-7=9	15-7=8	14-6=8	16-8=8
17-8=9	16-9=7	17-9=8	14-5=9
18-9=9	13-6=7	13-7=6	13-9=4

- Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét chung.

Bài 2 (cột 1,2): Làm việc cá nhân – chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Cho học sinh tự nhẩm và nêu kết quả.

- Học sinh đọc yêu cầu.

- Học sinh làm bài-> chia sẻ

$$\begin{array}{r} 15 - 5 - 1 = 9 \\ 15 - 6 = 9 \end{array} \quad \begin{array}{r} 16 - 6 - 3 = 7 \\ 16 - 9 = 7 \end{array}$$

- Lắng nghe.

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 3: Làm việc cá nhân

- Gọi học sinh nêu yêu cầu.
- Cho học sinh làm vào bảng con.

- Học sinh nêu yêu cầu.

- Học sinh làm bài-> chia sẻ-> thống nhất KQ:

a) 35	72	b) 81	50
$\begin{array}{r} -7 \\ \hline 28 \end{array}$	$\begin{array}{r} -36 \\ \hline 3 \end{array}$	$\begin{array}{r} -9 \\ \hline 72 \end{array}$	$\begin{array}{r} -17 \\ \hline 33 \end{array}$

- Học sinh làm bài-> chia sẻ-> thống nhất

Bài 4: Làm việc cá nhân

- Yêu cầu học sinh tự làm bài vào vở.

Tóm tắt:

Mẹ vắt : 50 lít sữa bò.

Chị vắt ít hơn: 18 lít sữa bò.

Chị vắt : ... lít sữa bò?

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

Bài giải:

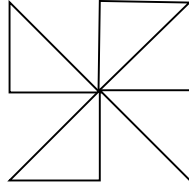
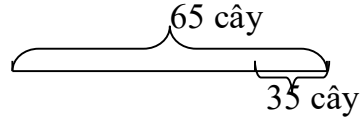
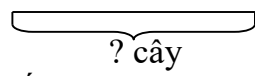
Số lít sữa chị vắt được là:

$$50 - 18 = 32 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 32 lít sữa

- Học sinh tự làm rồi báo cáo kết quả với giáo viên:

$$17 - 7 - 2 = 8$$

<p>🌟 Bài tập chờ: Bài tập 2 (cột 3) - Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo với giáo viên.</p> <p>Bài tập 5 - Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo với giáo viên.</p>	<p>$17 - 9 = 8$ - Học sinh tự làm rồi báo cáo với giáo viên</p> 
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút) - Thuộc bảng 15,16,17,18 trừ đi một số. - Thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng: $65-38$ $46 - 17$ $57 - 28$ - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút) - Giải bài toán theo tóm tắt sau:</p> <p>Nhà Hằng :  Nhà Trang : </p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: Bảng trừ</p>	

THỦ CÔNG

GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách gấp, cắt, dán hình tròn.
- Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình có thể chưa tròn đều và có kích thước to, nhỏ tùy thích. Đường cắt có thể mập mờ.
- Với học sinh khéo tay:
 - + Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình tương đối tròn. Đường cắt ít mập mờ. Hình dán phẳng.
 - + Có thể gấp, cắt, dán được thêm hình tròn có kích thước khác.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo.

3. Thái độ: Học sinh có hứng thú với giờ học thủ công.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông. Tranh quy trình gấp, cắt, dán hình tròn.
- Học sinh: Giấy thủ công, vở, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <i>Đôi bàn tay khéo léo</i> - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát tập thể. - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách gấp, cắt, dán hình tròn. - Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình có thể chưa tròn đều và có kích thước to, nhỏ tùy thích. Đường cắt có thể mập mờ. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tranh quy trình và yêu cầu nhắc lại các bước gấp để cắt hình tròn? - Nhắc nhở: lưu ý một số em còn lúng túng. - Gợi ý cho học sinh trình bày sản phẩm như làm bông hoa, chùm bóng bay,... <p>Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại các bước: - Bước 1: Gấp hình. - Bước 2: Cắt hình tròn. - Bước 3: Dán hình tròn. - Học sinh thực hành theo nhóm. - Các nhóm trình bày sản phẩm, chú ý cách trình bày theo chùm bóng bay, như bông hoa,...
3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày và đánh giá sản phẩm - Cho học sinh đánh giá sản phẩm - Nhắc lại nội dung tiết học. - HS nêu lại các bước: Gấp, cắt, dán hình tròn - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương học sinh làm tốt. - Giáo dục học sinh biết giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ 	
4. HĐ sáng tạo: (2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà thực hành <i>Gấp, cắt, dán hình tròn theo kích thước mà em yêu thích</i> và trang trí sản phẩm theo ý tưởng của em (sáng tạo, đẹp mắt, sinh động). - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà ôn lại cách gấp, cắt, dán hình tròn, chuẩn bị bài: <i>Gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đi xe ngược chiều</i>(Tiết 1) 	

Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2019

TOÁN

BẢNG TRỪ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc các bảng trừ trong phạm vi 20.
- Biết vận dụng bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (cột 1).

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng nhóm.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Phó TBHT điều hành trò chơi: Đoán nhanh đáp số-ND chơi: Đưa ra phép trừ dạng có nhớ đã học để học sinh nêu kết quả.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Bảng trừ	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi,- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Thuộc các bảng trừ trong phạm vi 20.- Biết vận dụng bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.	
*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân	
<u>Bài 1: HĐ cá nhân</u> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên tổ chức cho học sinh tính nhẩm từng cột trong sách giáo khoa để nêu kết quả.- Tổ chức cho học sinh tự lập bảng trừ.	Bài 1: Tính nhẩm rồi nêu kết quả. <ul style="list-style-type: none">- Học sinh làm bài.- Học sinh lập bảng trừ * Dự kiến ND chia sẻ: $11-2=9$ $12-3=9$ $13-4=9$ $11-3=8$ $12-4=8$ $13-5=8$ $11-4=7$ $12-5=7$ $13-6=7$ $11-5=6$ $12-6=6$ $13-7=6$ $11-6=5$ $12-7=5$ $13-8=5$ $11-7=4$ $12-8=4$ $13-9=4$ $11-8=3$ $12-9=3$ $11-9=2$

- Cho học sinh tự học thuộc bảng trừ.

Bài 2 (cột 1):

- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu.
- Yêu cầu học sinh làm bảng con.

- Giáo viên nhận xét chung.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

⊕ Bài tập chờ:

Bài tập 2 (cột 2,3)

- Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

Bài tập 3

- Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo với giáo viên.
- Giáo viên phỏng vấn HS

$$\begin{array}{lll} 14-5 = 9 & 15-6 = 9 & 16-7 = 9 \\ 14-6 = 8 & 15-7 = 8 & 16-8 = 8 \\ 14-7 = 7 & 15-8 = 7 & 16-9 = 7 \\ 14-8 = 6 & 15-9 = 6 & \\ 14-9 = 5 & & 17-8 = 9 \\ & & 17-9 = 8 \\ & & 18-9 = 9 \end{array}$$

- Tự học thuộc bảng trừ.

- Đọc cá nhân, đồng thanh

- Học sinh nêu yêu cầu.

- Lớp làm bảng con. 1 học sinh làm bảng nhóm -> trình bày kết quả

* Dự kiến ND chia sẻ:

$$5 + 6 - 8 = 3$$

$$8 + 4 - 5 = 7$$

- Học sinh nhận xét

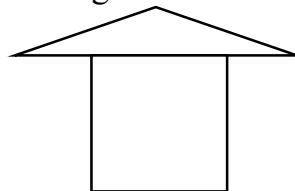
- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo kết quả với giáo viên:

$$9 + 8 - 9 = 9 \quad 3 + 9 - 6 = 6$$

$$6 + 9 - 8 = 7 \quad 7 + 7 - 9 = 5$$

- Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo với giáo viên:



3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách thực hiện tính khi có hai dấu phép tính.
- Tổ chức cho HS chơi T/C *Bắn tên*.
 - + Nội dung chơi dạng bài : $11 - 5$; $12 - 8$; $13 - 5$
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy

4. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Tìm x:
 - a. $x < 12 - 9$
 - b. $11 - 9 < x < 11 - 6$
- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài:

Luyện tập

HĐNGLL

BIẾT ƠN ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ

CHÍNH TẢ: (TẬP CHÉP)

TIẾNG VÕNG KÊU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng 2 khổ thơ đầu bài thơ *Tiếng võng kêu*.
- Làm được bài tập 2a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

(Giáo viên nhắc học sinh đọc bài thơ *Tiếng võng kêu* (Sách giáo khoa) trước khi viết bài chính tả.)

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phấn màu, câu hỏi nội dung đoạn viết, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp hát tập thể- Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?- Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt.- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i>-...- Lắng nghe.- Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
*Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả	
*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.- Yêu cầu học sinh đọc lại.*Giáo viên giao nhiệm vụ:<ul style="list-style-type: none">+YC HS thảo luận một số câu hỏi+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:-TBHT điều hành HĐ chia sẻ	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh lắng nghe.- Học sinh đọc lại.-Thực hiện YC theo nhóm+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.- Đại diện nhóm báo cáo*Dự kiến ND chia sẻ:

<ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ cho ta biết điều gì? + Mỗi câu thơ có mấy tiếng? + Để trình bày khổ thơ đẹp ta phải viết thế nào? + Các chữ đầu câu viết thế nào? - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. - Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai. - Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó. - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. - Giáo viên đọc lần 2. + <i>Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: Thảo, My, Bảo Trâm, Kỳ Anh, Tú</i> 	<ul style="list-style-type: none"> + Bạn nhỏ đang ngắm em ngủ và đoán giấc mơ của em + 4 tiếng. + Viết vào giữa trang giấy + Viết hoa - Học sinh nêu - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp. - Lắng nghe.
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe viết chính xác 2 khổ thơ bài: Tiếng võng kêu - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: <i>Theo dõi Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết, điểm chấm toạ độ và điểm kết thúc chữ, nét khuyết, nét thắt, nét móc,.... của học sinh</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Học sinh viết bài vào vở
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đổi chéo vở soát cho nhau. - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp học sinh rèn kỹ năng phân biệt /n</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân</p>	
<p>Bài 2a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn chữ nào trong ngoặc để điền vào chỗ trống. - Cả lớp làm vào giấy nháp - 2 học sinh àm vào bảng phụ.-> chia sẻ

<p>- Giáo viên và cả lớp nhận xét bổ sung.</p>	<p>*Dự kiến ND chia sẻ: a) Lấp lánh, nặng nề, lanh lợi, nóng nảy. - Học sinh lắng nghe.</p>
<p>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút) - Cho học sinh nêu lại tên bài học - Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết. - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp tham khảo. - Nhắc nhở học sinh phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế. - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học</p>	
<p>7. Hoạt động sáng tạo (1 phút) - Ghi nhớ cách viết tiếng, từ có phụ âm <i>l/n</i>; viết tên một số sự vật có phụ âm là <i>l/n</i>. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau: Hai anh em</p>	

Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2019

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết vận dụng bảng trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm, trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán về ít hơn.
- Biết tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải toán về ít hơn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (cột 1,3), bài tập 3b, bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng nhóm.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. HĐ khởi động: (5 phút)</p>	
<p>- Phó TBHT điều hành trò chơi: Truyền điện: -ND chơi: Tổ chức cho học sinh nối</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p>

tiếp nhau nêu phép tính và kết quả tương ứng của phép trừ, dạng đã học.
 - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.
 - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: **Luyện tập**

- Lắng nghe.
 - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.

2. HD thực hành: (25 phút)

***Mục tiêu:**

- Biết vận dụng bảng trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm, trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán về ít hơn.
 - Biết tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.

***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân- Chia sẻ trước lớp**

Bài 1:

- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.
 - Cho học sinh làm miệng.

- Học sinh đọc.
 - Học sinh nêu miệng
 * *Dự kiến ND chia sẻ:*
 $18 - 9 = 9$ $16 - 8 = 8$
 $17 - 8 = 9$ $15 - 7 = 8$
 $16 - 7 = 9$ $14 - 6 = 8$
 $15 - 6 = 9$ $13 - 5 = 8$
 $12 - 3 = 9$ $12 - 4 = 8$

 $14 - 7 = 7$ $17 - 9 = 8$
 $13 - 6 = 7$ $12 - 8 = 4$
 $12 - 5 = 7$ $16 - 6 = 10$
 $11 - 4 = 7$ $14 - 5 = 9$
 $10 - 3 = 7$ $11 - 3 = 8$

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 2 (cột 1,3): Đặt tính rồi tính

- Cho học sinh làm bảng con.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh đọc yêu cầu

- Làm bảng con.

* *Dự kiến ND chia sẻ:*

$\begin{array}{r} 35 \\ - 8 \\ \hline 27 \end{array}$	$\begin{array}{r} 63 \\ - 5 \\ \hline 48 \end{array}$	$\begin{array}{r} 72 \\ - 34 \\ \hline 38 \end{array}$	$\begin{array}{r} 94 \\ - 36 \\ \hline 58 \end{array}$
---	---	--	--

- Nhận xét bảng con.

- Học sinh lắng nghe.

- Cùng cố thực hiện tính cột dọc.

Bài 3b:

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- 3 học sinh làm bảng nhóm, lớp làm bảng con:

- Thực hiện theo yêu cầu.

* *Dự kiến ND chia sẻ:*

$$\begin{aligned} 8 + x &= 42 \\ x &= 42 - 8 \\ x &= 36 \end{aligned}$$

- Giáo viên trợ giúp HS hạn chế

- Giáo viên nhận xét.

- Cùng cố tìm thành phần chưa biết.

Bài 4: